

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Hiến pháp năm 2013, các quy định pháp luật có liên quan và các nội dung của Kế hoạch thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật tại Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật (sau đây gọi tắt là Công ước CRPD).

b) Bảo đảm quyền, nâng cao sự thụ hưởng của người khuyết tật về sức khỏe, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, việc làm và các lĩnh vực khác phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm các yêu cầu đối ngoại, đối nội, bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

c) Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và tăng cường hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan trong thực thi Công ước CRPD, đảm bảo triển khai đúng tiến độ, hiệu quả toàn diện kế hoạch thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật; phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật

Người khuyết tật.

b) Việc tổ chức thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao nhiệm vụ phải xây dựng kế hoạch, chương trình, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, chất lượng.

d) Bảo đảm quan hệ chặt chẽ và phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phản ánh, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực thi Công ước và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường tính tương thích với các quy định của Công ước CRPD, bảo đảm quyền tiếp cận đối với người khuyết tật trong Luật Người khuyết tật; chuyển từ tiếp cận y tế sang tiếp cận xã hội, đa chiều, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

b) Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả thực thi Công ước trên cơ sở phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về người khuyết tật, xác định rõ những vấn đề, nội dung còn chồng chéo, chưa có hướng dẫn cụ thể để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

b) Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương hai cấp. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác về người khuyết tật.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật: Tăng cường các khóa tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật theo các

tình huống thực tế, mô phỏng việc xử lý hồ sơ cụ thể đối với từng chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm. Từng bước chuẩn hóa năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác về người khuyết tật cấp xã, đặc biệt trong việc xác định mức độ khuyết tật.

d) Bảo đảm nguồn lực thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật:

Hàng năm, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chủ động bố trí ngân sách riêng cho việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật, hỗ trợ tiếp cận (trợ giúp, phục hồi chức năng). Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc thực hiện công tác về người khuyết tật.

Huy động nguồn lực từ các tổ chức trong và ngoài tỉnh cùng tham gia thực hiện công tác về người khuyết tật, trợ giúp người khuyết tật hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

đ) Tăng cường giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu trong công tác trợ giúp người khuyết tật ở các cấp theo các tiêu chí: tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ của người khuyết tật, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

3. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CRPD và các quy định hiện hành của pháp luật về người khuyết tật

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch về triển khai thực hiện Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về Công ước CRPD, Luật Người khuyết tật và các Nghị định thi hành hoặc lồng ghép hoạt động tuyên truyền, phổ biến trong các chương trình, hoạt động khác có liên quan.

4. Mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước CRPD và khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố; các tổ chức trong và ngoài tỉnh trong quá trình thực thi Công ước CRPD, đảm bảo phù hợp với xu hướng chung của quốc tế, bối cảnh trong nước và điều kiện thực tế của tỉnh An Giang.

b) Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, mô hình thành công của tỉnh bạn trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đặc biệt trong việc nâng cao nhận thức về quyền của người khuyết tật.

c) Đẩy mạnh thu hút, huy động sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, trong đó ưu tiên hoạt động tuyên truyền, tập huấn về quyền của người khuyết tật cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, người lao động.

5. Tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp. Các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đồng thời huy động nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các Kế hoạch khác đã ban hành liên quan đến triển khai Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; tổ chức tổng kết 05 năm đánh giá việc thực hiện Kế hoạch nhằm rút kinh nghiệm và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Công ước CRPD và Kế hoạch này và báo cáo về Bộ Y tế theo quy định.

2. Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực hàng năm để triển khai; lồng ghép việc triển khai Kế hoạch này vào các kế hoạch, đề án, chiến lược quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia khác.

b) Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung hoạt động trong Kế hoạch; tiếp tục thực hiện các hoạt động nhằm bảo đảm và thúc đẩy các nội dung, hoạt động thực thi Công ước CRPD tại các quyết định, kế hoạch khác của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành và của tỉnh.

c) Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Công ước CRPD và Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) trước ngày 25/11.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan: Phối hợp và hỗ trợ các sở, ngành có liên quan thực hiện các hoạt động nêu trong Kế hoạch này; tư vấn cho Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan để tăng cường hiệu quả triển khai các nội dung của Công ước CRPD.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Công ước CRPD và pháp luật về công tác trợ giúp người khuyết tật và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội khác trong các hoạt động này; tăng cường vai trò giám sát đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật; hằng năm gửi thông tin về các hoạt động đã thực hiện, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị có liên quan về Sở Y tế trước ngày 30/11 để tổng hợp, theo dõi và đề xuất hướng giải quyết theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội Người mù tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP;
- P. KGVX, TH; TT. CB-TH;
- Lưu: VT, vttkieu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ PHÙ HỢP CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cục thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
A	Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực thi Công ước và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật				
1	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường tính tương thích với các quy định của Công ước CRPD, bảo đảm quyền tiếp cận đối với người khuyết tật trong Luật Người khuyết tật; chuyển từ tiếp cận y tế sang tiếp cận xã hội, đa chiều, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.
2	Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả thực thi Công ước trên cơ sở phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước				
2.1	Chủ trì rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của người khuyết tật (NKT) đối với thông tin, dữ liệu và công nghệ số; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ hỗ trợ NKT nâng cao khả năng giao tiếp, học tập, lao động, sinh hoạt và hòa nhập cộng đồng; kiến nghị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách	- Báo cáo sơ bộ năm 2026; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan.				
2.2	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (lưu ý quy định để đảm bảo thực thi tiếp cận giáo dục hòa nhập, theo hướng có quy định bắt buộc cụ thể về việc điều chỉnh chương trình, phương pháp giảng dạy hay đào tạo giáo viên phù hợp với NKT).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.
2.3	Lĩnh vực Lao động	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.
2.4	Lĩnh vực tôn giáo và dân tộc (lưu ý các quy định về các hành vi hạn chế, phân biệt đối với NKT tham gia tôn giáo, cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật; cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dân tộc; vấn đề NKT là người dân tộc thiểu số).	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.
2.5	Quy định pháp luật trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú (lưu ý các quy định về hạn chế xuất cảnh, nhập cảnh đối với NKT)	Công an tỉnh	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; - Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
2.6	Lĩnh vực hình sự (trong đó lưu ý khả năng hình sự hóa riêng hành vi hiếp dâm trong hôn nhân và lạm dụng tình dục NKT)	Công an tỉnh	- Sở Tư pháp; - Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Hàng năm
2.7	Lĩnh vực dân sự (lưu ý nghiên cứu khả năng sửa đổi, bổ sung quy định về giám hộ đối với người mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi: NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ và tự kỷ, thiết lập cơ chế hỗ trợ việc họ ra quyết định)	Sở Tư pháp	- Công an tỉnh; - Sở Nội vụ; - Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Hàng năm
2.8	Lĩnh vực quản lý hành chính, dân cư (lưu ý quy định về quyền được khai sinh, làm căn cước dẫn đến tình trạng phân biệt đối xử đối với NKT)	Công an tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Hàng năm
2.9	Nghiên cứu sửa đổi bổ sung các quy định về thành lập và hoạt động của các tổ chức của NKT, không phân biệt dân tộc, tôn giáo.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.
B	Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật				
1	Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về NKT (xác định rõ những vấn đề, nội dung còn chồng chéo, chưa	- Sở Y tế; - UBND các xã,	Các Sở, ngành liên quan	Các báo cáo rà soát	- Xây dựng mới các Kế hoạch: 2026 - 2030; - Đối với các lĩnh vực

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	có hướng dẫn cụ thể, khó áp dụng ở cấp cơ sở để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp).	phường, đặc khu		pháp luật	đã có các chương trình kế hoạch hành động quốc gia: Theo tiến độ được xác định tại các chương trình, kế hoạch hành động.
2	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương hai cấp				
2.1	Tăng cường tiếp cận y tế (chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; phòng ngừa khuyết tật; phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật bẩm sinh, sơ sinh)				
2.1.1	Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phát hiện sớm, can thiệp sớm cho NKT, trẻ em khuyết tật; nâng cao nhận thức về quyền và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên khuyết tật.	Sở Y tế	- Sở Dân tộc và Tôn giáo; - Các Sở, ngành có liên quan.	- Tỷ lệ trẻ em, người khuyết tật được thụ hưởng dịch vụ. - Số lượng cơ sở được nâng cấp.	Hàng năm
2.1.2	Phối hợp tổ chức tập huấn cho đội ngũ y bác sỹ, cán bộ làm công tác bảo hiểm y tế (BHYT), nhân viên hỗ trợ các cơ sở y tế về kiến thức, kỹ năng đặc thù và quyền lợi ưu tiên dành cho NKT theo quy định của pháp luật (lưu ý các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số)	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	- Tài liệu tập huấn; - Số lớp, người tham dự	Hàng năm
2.1.3	Thực hiện phục hồi chức năng, tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Số lượng người khuyết tật được phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
2.1.4	Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với NKT mức độ đặc biệt nặng, nặng và NKT nhẹ đặc biệt tại cấp ban đầu phù hợp với lộ trình miễn viện phí tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Đề án miễn viện phí	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Thủ tục hành chính được cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa.	Năm 2026 - 2030
2.2	Tăng cường tiếp cận giáo dục, giáo dục nghề nghiệp				
2.2.1	Hoàn thiện các quy định và chính sách đảm bảo tất cả trẻ em khuyết tật được tiếp cận bình đẳng về giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Năm 2026 - 2030
2.2.2	Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm và các dịch vụ hỗ trợ cá nhân, trẻ em khuyết tật	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	Tăng số trẻ em được phát hiện sớm, can thiệp sớm.	Hàng năm
2.2.3	Nghiên cứu, phát triển các mô hình hiệu quả về quản lý cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo rà soát, đề xuất mô hình quản lý	Hàng năm
2.2.4	Xây dựng và triển khai các nội dung giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật được truyền thông	Hàng năm
2.2.5	Tư vấn hướng nghiệp nghề nghiệp cho người khuyết tật dựa trên mong muốn và khả năng của bản thân, tạo điều kiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Nội vụ;	Chính sách, Báo cáo hàng năm	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	cho NKT tham gia cạnh tranh việc làm thị trường lao động; chính sách và tổ chức đào tạo nghề cho NKT, ưu tiên NKT thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.		- Sở Dân tộc và Tôn giáo; - UBND các xã, phường, đặc khu		
2.2.6	Tăng cường giám sát các chính sách về giáo dục hòa nhập và chất lượng ở tất cả các cấp trên địa bàn tỉnh, giảm số trẻ khuyết tật đưa vào giáo dục chuyên biệt, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan	Chính sách, Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.3	Tăng cường hoạt động về tiếp cận việc làm, sinh kế				
2.3.1	Xây dựng các chương trình, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, sinh kế: vay vốn, hỗ trợ sinh kế, tư vấn tạo việc làm đối với lao động khuyết tật (trong đó lưu ý độ tuổi nghỉ hưu, cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về lao động liên quan đến phân biệt đối xử).	Sở Nội vụ	- Ngân hàng chính sách xã hội; - Các Sở, ngành liên quan	Chính sách, Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.4	Bảo đảm NKT thông qua các tổ chức đại diện của họ, hợp tác chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong các tình huống rủi ro và tình trạng nhân đạo khẩn cấp phù hợp				
2.4.1	Tiếp tục chỉ đạo các địa phương nghiên cứu, bổ sung đại diện NKT vào Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng tài liệu tập huấn.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	- Báo cáo hàng năm - Tài liệu tập huấn	Hàng năm
2.4.2	Nâng cao nhận thức về giảm thiểu rủi ro thiên tai và cải thiện các tài liệu về phòng ngừa và quản lý các tình huống	Sở Nông nghiệp và	- Sở Y tế;	Số lượng tài liệu, ấn	

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	rủi ro và các trường hợp nhân đạo khẩn cấp cho NKT; nâng cao năng lực, chuyên môn ứng phó thiên tai cho NKT và tổ chức của NKT.	Môi trường	- Các Sở, ngành liên quan	phẩm truyền thông	Hàng năm
2.5	Tăng cường khả năng tiếp cận của NKT với các công trình công cộng thiết yếu, công trình, phương tiện giao thông				
2.5.1	Hoàn thiện cơ sở pháp lý, các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng trong xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo 100% công trình thiết yếu công cộng xây mới bao gồm: các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, nhà ga, bến xe, bến tàu, trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước địa điểm dịch vụ tư pháp, tòa án, khách sạn, công trình văn hóa, thể dục thể thao, nhà chung cư) bảo đảm tiếp cận của NKT.	Sở Xây dựng	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm	2026-2032
2.5.2	Tỷ lệ số lượng phương tiện giao thông công cộng đảm bảo tiếp cận cho NKT đạt 100%	- Sở Xây dựng; - UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	- Báo cáo hàng năm - Tài liệu tập huấn	
2.5.3	100% NKT đặc biệt nặng và nặng được tiếp cận miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông; nghiên cứu đề xuất cơ quan chức năng giảm giá vé đối với NKT nhẹ.	UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo hàng năm	2026-2032
2.5.4	Tăng cường thời lượng truyền thông các nội dung dành cho NKT và hoàn thiện các công cụ, phương tiện truyền thông như: trang web, cổng thông tin điện tử các cơ quan hành chính, Báo,	Báo và Phát thanh – Truyền hình tỉnh	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	đài truyền hình đảm bảo NKT tiếp cận được.				
2.5.5	Phối hợp hướng dẫn, đôn đốc và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của NKT đối với nền tảng kỹ thuật số; kiến nghị áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về khả năng truy cập đối với cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến; tăng cường phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng các công cụ tiếp cận kỹ thuật số cho NKT	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.5.6	Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, truyền thông của các cơ quan, đơn vị về nội dung số tiếp cận đối với NKT; khuyến khích ứng dụng công nghệ hỗ trợ NKT (như nhận dạng giọng nói, mô tả âm thanh, công nghệ đọc màn hình, ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề tự động)''	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	- Số cán bộ được tập huấn; - Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.5.7	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng đối với NKT; phối hợp rà soát, tổng hợp các khó khăn, bất cập phát sinh trong quá trình bảo vệ quyền riêng tư của NKT, báo cáo và kiến nghị cơ quan có thẩm	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tư pháp.	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	- Báo cáo hàng năm	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	quyền xem xét, xử lý theo quy định.”				
2.6	Tạo điều kiện để NKT tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao				
2.6.1	Thành lập các câu lạc bộ thể thao cho NKT và tăng cường các hoạt động thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng: tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn NKT tập luyện các môn thể thao dành cho NKT.	UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Văn hóa và Thể thao; - Sở Du lịch	- Tỷ lệ NKT tham gia các câu lạc bộ thể thao, tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng; - Báo cáo hàng năm.	2026-2032
2.6.2	Tổ chức các giải thi đấu thể thao cho NKT để phát hiện và lựa chọn NKT có năng khiếu để đào tạo huấn luyện đi thi đấu đỉnh cao ở các giải quốc tế và khu vực; tổ chức các liên hoan văn nghệ quần chúng.	- Sở Văn hóa và Thể thao; - UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	- Tỷ lệ NKT tham gia các giải thi đấu thể thao cho NKT; - Báo cáo hàng năm.	2026-2032
2.6.3	100% NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch theo quy định.	UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Văn hóa và Thể thao; - Sở Du lịch.	- Tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch; - Báo cáo hàng năm.	2026-2032
2.6.4	Kiến toàn hệ thống thư viện công cộng các cấp, tăng cường nguồn lực thông				

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	tin, ưu tiên tài nguyên thông tin dạng số, tài liệu bằng chữ nổi và những tài liệu ở định dạng dễ tiếp cận, tăng cường tổ chức các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ NKT phục vụ học tập suốt đời.	- Sở Văn hóa và Thể thao; - Sở Du lịch.	UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm	2026-2032
2.7	Bảo trợ xã hội đối với NKT				
2.7.1	Thực hiện các chương trình chuyên biệt để phòng ngừa và bảo vệ trẻ em khuyết tật khỏi mọi hình thức bạo lực, lạm dụng và bóc lột, đặc biệt trong các cơ sở chăm sóc tập trung và tại gia đình.	Sở Y tế	UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.7.2	Chuẩn hóa nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ công tác xã hội về hỗ trợ NKT và quản lý trường hợp, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Sở Y tế	UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
2.7.3	Nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn chuyên môn về công tác NKT; chăm sóc, hỗ trợ NKT; cơ chế giám sát, theo dõi, tư vấn và hỗ trợ các gia đình có trẻ em khuyết tật và gia đình nhận nuôi trẻ khuyết tật.	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
3	Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về NKT: Tập huấn nghiệp vụ (các tình huống thực tế, mô phỏng việc xử lý hồ sơ cụ thể đối với từng chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm); chuẩn hóa năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác về NKT cấp xã, đặc biệt trong việc xác định khuyết tật.	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sách tham khảo, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng; - Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD).	Hàng năm
4	Bảo đảm nguồn lực thực thi chính sách, pháp luật về NKT: Hàng năm, căn cứ được giao nhiệm vụ bố trí ngân sách riêng cho việc thực thi chính sách, pháp luật về NKT, hỗ trợ tiếp cận (trợ giúp, phục hồi chức năng...). Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc thực hiện công tác về NKT (xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về NKT, hệ thống báo cáo điện tử về công tác NKT).	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD).	Hàng năm
5	Tăng cường giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu trong công tác trợ giúp người khuyết tật ở các cấp theo các tiêu chí: tỷ lệ tiếp cận dịch	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD).	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	vụ hỗ trợ của người khuyết tật, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.				
5.1	Tăng cường chất lượng, hiệu quả của các hoạt động, kiểm tra, giám sát chuyên ngành đối với việc thực hiện các quyền của NKT (trong đó lưu ý việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền của NKT).	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền của NKT	Hàng năm
5.2	Xây dựng chế độ báo cáo, thống kê hàng năm về NKT và việc thực hiện các chính sách đối với NKT.	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê định kỳ hàng năm về quyền của NKT	Hàng năm
C	Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của NKT, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong việc thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT				
1	Các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016.	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch thực hiện	Hàng năm
2	Các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của NKT, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CRPD				
2.1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho NKT nhằm nâng cao nhận thức về quyền, tuân thủ khuyến nghị của Ủy ban Công ước CRPD (trọng tâm là hỗ	- Sở Tư pháp; - Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	- Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền; - Các hoạt động	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	trợ tiếp cận thông tin qua ngôn ngữ ký hiệu, chữ Braille và tiếng dân tộc thiểu số, giúp NKT hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và tiếp cận giáo dục, việc làm).			tuyên truyền cụ thể.	
2.2	Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, chuyên sâu về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về NKT cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức của và vì NKT.	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền;	Hằng năm
2.3	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch này và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.	- Sở Y tế; - UBND các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình tuyên truyền	Hằng năm
D	Mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước CRPD và khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT				
1	Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh bạn; các tổ chức trong và ngoài tỉnh trong quá trình thực thi Công ước CRPD, đảm bảo phù hợp với xu hướng chung của quốc tế, bối cảnh trong nước và điều kiện thực tế của tỉnh An Giang.	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan		Hằng năm
2	Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, mô hình thành công của tỉnh bạn trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo	Theo kế hoạch do cơ quan chủ trì đề xuất

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đặc biệt trong việc nâng cao nhận thức về quyền của người khuyết tật.				
3	Đẩy mạnh thu hút, huy động sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, trong đó ưu tiên hoạt động tuyên truyền, tập huấn về quyền của người khuyết tật cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, người lao động	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	- Số lượng các dự án về NKT; - Số cán bộ được đào tạo tập huấn; - Số NKT được thụ hưởng	Hằng năm
D	Tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Công ước CRPD				
	Tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định Công ước CRPD, các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo	